TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 13-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh, bà Nguyễn Thị Diên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST ngày 27/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Bỉnh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 19xx; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Bỉnh C (Đã mất) và bà Phan Thị T (Đã mất); Anh, chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ sáu; Có vợ: Trần Thị H; Sinh năm: 19xx và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 17/12/2018 của Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Trần Bỉnh T 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 05/4/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/4/2019 đến nay; Có mặtT1

2. Thái Hữu T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 19xx; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Thái Hữu C (Đã mất) và bà: Hoàng Thị C; Anh, chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Có vợ: Hoàng Thị H và 04 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Quyết định số 253/QĐ-XPVPHC ngày 17/12/2018 của Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Thái Hữu T phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc); Nhân thân: Ngày 12/7/2011 bị TAND

huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng 10 ngày về tội Đánh bạc tại Bản án số 14/HSST; Ngày 01/11/2011 bị Công an huyện T xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 05/4/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/4/2019 đến nay; Có mặtT1

3. Nguyễn Hữu Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 19xx; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; Anh, chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Trần Thị T và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 05/4/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/4/2019 đến nay; Có mặtT1

4. Nguyễn Hữu H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm:19xx; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị H; Anh, chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ năm; Có vợ: Thân Thị K và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 05/4/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/4/2019 đến nay; Có mặtT1

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Hoàng Văn Th; Sinh năm: 19xx; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặtT1

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 03/4/2019, Trần Bình T đến nhà Hoàng Văn Th chơi và gặp Nguyễn Hữu Q cũng đang có mặt tại đó. Trong lúc ngồi nói chuyện, T hỏi vay Th 3.000.000 đồng để lo việc nhà và được anh Th đồng ý. Sau đó, anh Th, T và Q ngồi uống rượu với nhau. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T và Q rủ nhau đánh bài ăn tiền. Quốc đi bộ ra cửa hàng tạp hóa bên cạnh nhà anh Th mua 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân về rồi cùng T đi xuống khu vực bếp nhà anh Th để đánh bài. Tại đây có 01 chiếc chiếu nhựa dùng để ăn cơm hàng ngày của nhà anh Th đã trải sẵn từ trước. T và Q đánh bài, được thua bằng tiền. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Thái Hữu T1 cũng đến nhà anh Th chơi. Sau khi nói chuyện một lúc thì T1 đi vệ sinh. Khi ra khu vực nhà vệ sinh gần nhà bếp của anh Th thì T1 thấy T và Q đang đánh bài ăn tiền nên cũng tham gia đánh. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu H đi qua nhà anh Th thì anh Th mời vào chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện với anh Th, Hành nghe thấy tiếng người nói

chuyện phía dưới nên đi xuống xem và thấy T, Q, T1 đang đánh bài ăn tiền. Sau khi đứng xem một lúc, H cũng tham gia đánh bạc cùng mọi người. Quá trình đánh bạc, các bị cáo không cắt tiền hồ cho ai, không có ai giúp sức, cảnh giới, cho vay tiền để đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tổ tuần tra Công an huyện C phối hợp cùng Công an xã S phát hiện, bắt quả tang hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo tại nhà anh Th .Từ lúc bắt đầu đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, các bị cáo đều đánh theo hình thức đánh "liêng", dâm tẩy 10.000 đồng, tiền tố cao nhất mỗi ván là 100.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: T sử dụng 3.000.000 đồng (là số tiền vay của anh T trước đó), Q sử dụng 1.900.000 đồng, T1 sử dụng 2.090.000 đồng, H sử dụng 600.000 đồng. Quá trình các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, anh Th đã một số lần nhắc nhở và can ngăn việc đánh bạc nhưng các bị cáo không nghe nên anh Th đi làm việc nhà.

Khi tiến hành bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản sau đây:

- Thu tại chiếu bạc: Số tiền 7.590.000; 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu bằng nhựa có hoa văn nhiều màu sắc.

- Thu giữ trong người các bị cáo: Số tiền 4.560.000 đồng (1.160.000 đồng trong chiếc ví da màu nâu của Thái Hữu T1; 1.400.000 đồng của Nguyễn Hữu H và 2.000.000 đồng của Trần Bỉnh T); 04 điện thoại di động các loại.

- Thu 03 xe mô tô các loại.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 4.560.000 đồng, 04 điện thoại di động và 03 xe mô tô cho các bị cáo, hiện đang tạm giữ số tiền, đồ vật thu tại chiếu bạc tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Ngày 22/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành bản kết luận điều tra số 22/KLĐT và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị truy tố Trần Bỉnh T, Nguyễn Hữu Q, Thái Hữu T1, Nguyễn Hữu H đều về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Ngày 23/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh truy tố Trần Bỉnh T, Nguyễn Hữu Q, Thái Hữu T1, Nguyễn Hữu H đều về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 21/CT-VKSCL-HS.

Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý vụ án và mở phiên tòa đúng quy định pháp luậtT1

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 32; Điều 38; tiết thứ nhất, tiết thứ hai điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Bỉnh T, Thái Hữu T1; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Trần Bỉnh T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thái Hữu T1, đề nghị: xử phạt các bị cáo Trần Bỉnh T, Thái Hữu T1 04 - 06 tháng tù, thời hạn tù của các bị cáo tính kể từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành án, khấu trừ cho các bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ 03/4/3019 đến 05/4/2019.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 32; Điều 38; điểm i, tiết thứ nhất, thứ hai điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 65 BLHS, khoản 1 Điều 69 Luật THAHS đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 04-06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị phạt bổ sung 10.000.000 đồng - 12.000.000 đồng đối với Trần Bỉnh T, Nguyễn Hữu Q, Thái Hữu T1.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 32; Điều 35; điểm i, tiết thứ nhất, thứ hai điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H phạt tiền 20.000.000 đồng - 23.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.590.000 đồng, tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; áp dụng khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu bằng nhựa có hoa văn nhiều màu sắc.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc các bị cáo Trần Bỉnh T, Nguyễn Hữu Q, Thái Hữu T1 và Nguyễn Hữu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận thức rõ vi phạm của bản thân, thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luậtT1 Bị cáo T và T1 không tranh luận với Kiểm sát viên, xin được hưởng mức án nhẹ và phạt bổ sung ở mức thấp nhấtT1

Bị cáo Q trình bày sau khi uống rượu thì bị cáo Q và T cùng thống nhất đánh bạc, vì bị cáo Q là người địa phương, gần nhà anh Th, biết rõ các quán tạp hóa nên đi mua bài. Bị cáo Q xin Hội đồng xét xử được hưởng phạt tiền như bị cáo H vì đây là lần đầu tiên phạm tội, số tiền đánh bạc không nhiều. Bị cáo T, Nguyễn Hữu T, H đều xin được hưởng mức án nhẹ.

Kiểm sát viên cho rằng hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm, cùng với bị cáo T là người khởi xướng việc đánh bạc, tham gia đánh bạc tích cực ngay từ đầu nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Xét hành vi của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách

quan, phù hợp với lời khai của nhau và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do động cơ vụ lợi, trong thời gian từ khoảng 10 giờ đến khoảng 17 giờ ngày 03/4/2019 tại nhà anh Hoàng Văn Th, các bị cáo Trần Bỉnh T, Nguyễn Hữu Q, Thái Hữu T1 và Nguyễn Hữu H đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.590.000 đồng trong đó T sử dụng 3.000.000 đồng, T1 sử dụng 2.090.000 đồng, Q sử dụng 1.900.000 đồng và H sử dụng 600.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với lỗi cố ý nhằm thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, có thể là điều kiện, nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, số tiền các bị cáo mang theo trong người và sử dụng để đánh bạc không nhiều. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, tính chất vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức án phù hợp.

Đánh giá vai trò, vị trí, mức độ tham gia, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Cả 04 bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc, trong đó: Số tiền sử dụng để đánh bạc theo thứ tự từ nhiều đến ít là T (3.000.000 đồng), T1 (2.090.000 đồng), Q (1.900.000 đồng), H (600.000 đồng); Thời gian đánh bạc theo thứ tự từ nhiều đến ít là: T và Q đánh khoảng 07 tiếng, T1 đánh khoảng 06 tiếng, H đánh khoảng 05 tiếng.

Về vai trò: T và Q là người khởi xướng, rủ rê, Q là người chuẩn bị bài tu lơ khơ.

Về tiền sự: T và T1 đều bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 17/12/2018.

Về nhân thân: T1 có nhân thân xấu (01 tiền án về hành vi đánh bạc đã được xóa án tích, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2011). Việc Công an huyện T xử phạt Thái Hữu T1 phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc vào ngày 01/11/2011 mặc dù vào ngày 12/7/2011 T1 đã bị TAND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Thái Hữu T1 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng 10 ngày về tội Đánh bạc là không đúng. Tuy nhiên, hiện nay hành vi đánh bạc trái phép của Thái Hữu T1 vào ngày 01/11/2011 đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 27 Bộ luật Hình sự. Do đó, chỉ xem xét về hành vi này ở góc độ nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSCL-HS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C xác định bị cáo Thái Hữu T1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này cho bị cáo T1. Quan điểm tại phiên tòa của Kiểm sát viên là phù hợp với hướng dẫn tại tiểu mục I.4 Giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Tứ.

Các bị cáo Trần Bỉnh T, Nguyễn Hữu Q, Thái Hữu T1, Nguyễn Hữu H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" và "ăn năn hối cải" quy định tại tiết thứ nhất, tiết thứ hai điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu H, Trần Bỉnh T đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bố đẻ của Thái Hữu T1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bố đẻ của Nguyễn Hữu H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên T1 và H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, xử phạt tù đối với bị cáo T, T1 với mức án tương đương nhau, xử phạt tiền đối với Q và H trong đó H ở mức thấp hơn là phù hợp.

Bị cáo Q tuy tham gia đánh bạc từ đầu, đi mua bài nhưng đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội và bị áp dụng biện pháp cưỡng chế của Nhà nước. Theo quy định tại Điều 35 thì phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với một số trường hợp cụ thể trong đó có trường hợp "người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng". Do đó, xử phạt tiền đối với bị cáo Q là đạt được mục đích trừng trị và giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, quy tắc của cuộc sống, phù hợp với quy định tại Điều 31, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo T và T1 đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó đều có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, số tiền đánh bạc của mỗi bị cáo và tang số đánh bạc chung đều không lớn nên không cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội quá lâu mà áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khoản 1 Điều 321 như Kiểm sát viên đề nghị là đủ tác dụng trừng trị, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần phải phạt bổ sung bằng tiền ở mức khởi điểm đối với các bị cáo T và T1. Đối với các bị cáo Q và Hđã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên căn cứ điểm e khoản 2 điều 32 Bộ luật Hình sự không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo này.

[3] Xét hành vi của anh Hoàng Văn Th:

Anh Th không đồng ý việc các bị cáo đánh bạc nên đã có một số lần can ngăn nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục đánh bạc trái với ý chí của anh Th. Anh Th không hưởng lợi, không giúp sức cho hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn Th là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 4.560.000 đồng, 04 điện thoại di động và 03 xe mô tô các loại cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền, đồ vật đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thì cần phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân và chiếc chiếu nhựa.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luậT1

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Bỉnh T, Nguyễn Hữu Q, Thái Hữu T1, Nguyễn Hữu H đều phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, tiết thứ nhất, tiết thứ hai điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Bỉnh T 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án, khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 05/4/2019. Phạt bổ sung đối với Trần Bỉnh T: 10 (Mười) triệu đồng.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; tiết thứ nhất, tiết thứ hai điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Thái Hữu T1 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án, khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 05/4/2019. Phạt bổ sung đối với Thái Hữu T1: 10 (Mười) triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, tiết thứ nhất, tiết thứ hai điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Hữu Q 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, tiết thứ nhất, tiết thứ hai điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Hữu H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn đã qua sử dụng; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc (7.590.000

đồng). Tình trạng đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/5/2019 giữa Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Trần Bỉnh T, Thái Hữu T1, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu H

mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND xã Sơn Lộc, xã Mỹ Lộc;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thanh